

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2021/HSST**
Ngày: 24 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Bùi Thị Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐ-HSST ngày 14 - 11 - 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Đ** - Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Trần Văn L – SN: 1955; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Y – SN: 1958; Gia đình có 03 anh chị em, Đ là con thứ ba; Vợ: Trần Thu H (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 06/7/2010 UBND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

- Ngày 13/8/2013 TAND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 16/6/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Văn L** - Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Trần Ngọc Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, L là con thứ tư; Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/7/2007 UBND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

- Ngày 28/9/2010 TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 08/02/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1959. Trú tại: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; (có mặt)

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1964; Trú tại: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm 31, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

Anh Trần Văn C, sinh năm 1975; Trú tại: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và biết nhà ông Trần Văn Đ1 có chiếc đồng hồ côn, Trần Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc đồng hồ côn bán lấy tiền tiêu xài. Trưa ngày 07/7/2021, Đ một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số 18E1- 027.14 đến nhà ông Đ1. Đ đứng ngoài cổng quan sát thấy cửa ra vào chính nhà ông Đ1 khép hờ nhưng không thấy ai ở trong nhà. Đ liền đi xe máy đến nhà Trần Văn L (L và Đ có mối quan hệ họ hàng với nhau, cả 2 đều nghiện ma túy và không có việc làm ổn định) mục đích rủ L cùng đi trộm cắp chiếc đồng hồ côn. Gặp L đang ở nhà, Đ nói: đi vào đây với tao lấy cái đồng hồ”. L hiểu ý Đ rủ đi trộm cắp đồng hồ bán lấy tiền tiêu xài nên đồng ý rồi ngồi lên xe máy Đ chở đi. Trên đường đi, thấy 01 chiếc bao xác rắn màu vàng ven đường, Đ dừng xe nhặt chiếc bao gấp gọn để ở giá để hàng ở khung giữa xe rồi tiếp tục chở L đi đến nhà ông Đ1. Đến nơi, Đ dừng xe ở ngoài ngõ phía trước cổng và gọi to: “ông Đ1 ơi”, mục đích để kiểm tra

xem nhà ông Đ1 có ai ở trong nhà không. Không thấy ai trả lời, quan sát ngoài ngõ cũng không có người đi lại; Đ liền chở L đi vào trong sân dùng xe quay đầu hướng ra cổng mục đích nếu bị phát hiện dễ tẩu thoát rồi nói: “mày đứng ngoài để tao vào lấy”. L hiểu ý Đ bảo ở ngoài canh giới, trông coi cho Đ đi vào bên trong nhà lấy tài sản. Đ cầm bao xác rắn để ở ngoài hiên rồi đến cửa ra vào phía trước nhà thấy cửa không khóa. Đ dùng tay kéo mở cửa đi vào. Quan sát thấy trên tường đối diện với cửa ra vào có treo một chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO57-10 côn, gông 111, vách dậu, có vỏ bằng gỗ dổi, phía dưới chiếc đồng hồ có kê chiếc tủ chè, liền kê tủ chè hướng ra cửa ra vào có kê chiếc sập gỗ. Đ liền bước lên sập gỗ tiến đến vị trí treo đồng hồ. Thấy mặt phía trên vỏ đồng hồ côn có 01 (một) ví da màu đen và 01 (một) ốp điện thoại màu vàng, Đ không kiểm tra mà cầm ném xuống mặt sập gỗ. Sau đó, Đ dùng hai tay nâng chiếc đồng hồ côn lên tháo đồng hồ ra khỏi móc treo cố định trên tường đem ra ngoài hiên nhà bỏ vào bao xác rắn rồi đưa cho L. Đ lên xe máy chở L ngồi sau ôm chiếc đồng hồ đi thẳng đến cửa hàng mua bán đồng hồ “M H” do anh Phạm Văn H ở xóm 31, xã H, huyện H làm chủ. Đến nơi, Đ một mình bê chiếc đồng hồ vào trong cửa hàng, còn L đứng ngoài chờ. Gặp anh H, Đ nói muốn bán chiếc đồng hồ, anh H kiểm tra và hỏi nguồn gốc chiếc đồng hồ, Đ nói: “đồng hồ này của gia đình em, em cần tiền em bán”. anh H đồng ý mua với giá là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh H viết hóa đơn mua bán với Đ, có hỏi tên, địa chỉ của Đ. Do sợ bị phát hiện mình trộm cắp nên Đ nói dối với anh H: “em tên là Trần Văn Công ở xã Trục Phú”. Anh H tin tưởng và viết hóa đơn ghi tên người bán là Trần Văn Công và yêu cầu Đ ký tên. Anh H có chụp lại ảnh chân dung của Đ, sau đó trả cho Đ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đ cầm tiền đưa lại cho anh H 1.000.000đ (Một triệu đồng) ra lộc, rồi ra xe chở L đi về. Trên đường đi, Đ nói với L bán được 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng), L không nói gì. Đ chở L đi về đến chợ Đền, xã Hải Anh, huyện Hải Hậu thì gặp một người bạn quen biết với Đ trong thời gian đi lao động tự do ở tỉnh Quảng Ninh nhưng Đ không biết địa chỉ cụ thể nhà ở đâu (theo Đ khai tên là Trần Văn Toàn - SN: 1981 ở huyện Hải Hậu). Đ trả cho Toàn số tiền 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng; do mượn của Toàn từ trước). Sau đó, Đ chở L về nhà L và chia tiền bán đồng hồ côn cho L là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) Đ đem cất giấu phía sau máy giặt của nhà Đ.

Ngày 07/7/2021, ông Trần Văn Đ1 phát hiện mất chiếc đồng hồ côn làm đơn trình báo cho lực lượng công an.

** Vật chứng thu giữ:*

01 (một) chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO 57 – 10 côn, vách dậu, vỏ bằng gỗ dổi, vẫn hoạt động bình thường do anh Phạm Văn H giao nộp.

Số tiền 23.500.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) do Trần Văn Đ tự nguyện giao nộp.

Số tiền 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Văn Đ nhờ bố đẻ là ông Trần Văn L tự nguyện giao nộp.

Số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Văn L nhờ anh trai là Trần Văn C giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/KLGĐ ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh xác định: Chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO57- 10 côn, gông 111, vách dậu, vỏ bằng gỗ Dổi, vẫn hoạt động bình thường có trị giá là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

** Xử lý vật chứng:*

Số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) gồm: 23.500.000 là số tiền Đ bán đồng hồ có được còn giữ lại, 5.050.000đ Đ nhờ ông L tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả, 450.000đ L nhờ anh C giao nộp khắc phục hậu quả. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Phạm Văn H.

01 (một) chiếc đồng hồ côn nhãn hiệu ODO 57 – 10 côn, vách dậu, vỏ bằng gỗ Dổi là tài sản của gia đình ông Trần Văn Đ1. Cơ quan CSĐT đã trả cho ông Đ1 để quản lý và sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông Đ1 không yêu cầu Trần Văn Đ và Trần Văn L phải bồi thường thêm về dân sự và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì.

Chiếc xe máy biển số 18E- 027.14 là phương tiện Đ dùng chở L đến nhà ông Trần Văn Đ1 để trộm cắp chiếc đồng hồ côn. Sau khi trộm cắp về, Đ đã trả xe cho ông Trần Văn L. Chiếc xe máy trên là của ông L, ông L không biết ngày 07/7/2021 Đ lấy chiếc xe máy để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không thu giữ và không xem xét xử lý.

Chiếc vỏ bao xác rắn màu vàng Đ nhặt trên đường vào nhà ông Đ1 dùng đựng chiếc đồng hồ côn trộm cắp được, trên đường từ cửa hàng anh H về Đ khai đã ném đi nhưng không nhớ ném ở đâu nên không truy tìm xử lý.

Trong vụ án này, anh Phạm Văn H là người mua chiếc đồng hồ côn do Trần Văn Đ đem bán nhưng anh không biết chiếc đồng hồ này do Đ, L trộm cắp tài sản của người khác mà có nên không phạm tội.

Đối với người quen biết được Đ trả 5.050.000 đồng từ số tiền bán chiếc đồng hồ còn Đ trộm cắp được, theo Đ khai là Trần Văn Toàn nhưng Đ không biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được là ai để xem xét giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn Đ và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/7/2021, Trần Văn Đ và Trần Văn L có hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà ông Trần Văn Đ1 - SN: 1959 ở xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định trộm cắp chiếc đồng hồ còn nhãn hiệu ODO 57 – 10 còn, vách dậu, vỏ bằng gỗ đổi trị giá

40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) sau đó đem đi bán lấy tiền mục đích tiêu xài cá nhân.

Trong vụ án này, Trần Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò số 1, Trần Văn L tham gia thực hiện tội phạm xếp vai trò số 2.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tính chất tội phạm nghiêm trọng thể hiện ở hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình. Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn L bị VKSND huyện Trục Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại người bị hại, người bị hại không có đề nghị gì thêm. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn L phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 07/07/2021.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 29/07/2021.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điều 135 BLHS 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn L, mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh